

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST

Ngày: 02-6-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Ngạn và ông Nguyễn Quang Miên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2020/TLST- HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Tổng Văn Th, sinh năm 1983 tại Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn MT, xã TT, huyện CG, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Tổng Văn Th7 và bà Lê Thị L1; vợ Nguyễn Thị Thùy D1, sinh năm 1990 (đã ly hôn). Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 06/4/2005, Công an huyện Cẩm Giàng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng (chấp hành xong hình phạt tiền ngày 06/4/2005).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/11/2019 đến ngày 22/11/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (*có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại:

+ Anh **Nguyễn Văn Th1**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn TK, xã TT, huyện CG, tỉnh HD.

+ Anh **Nguyễn Duy Th2**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn HL, xã CV, huyện CG, tỉnh HD.

+ Anh **Nguyễn Hồng Q**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp LS, xã LS, huyện TM, tỉnh HD.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người làm chứng:**

+ Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn TK, xã TT, huyện CG, tỉnh HD.

+ Anh **Nguyễn Đình H**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn TK, xã TT, huyện CG, tỉnh HD.

+ Anh **Vũ Đình Nh**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn TK, xã TT, huyện CG, tỉnh HD.

+ Anh **Vũ Đăng Ng**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ X DT, phường CĐ, thị xã CP, tỉnh QN.

Hiện đang chấp hành án tại phân trại 4, trại tạm giam Phú Sơn 4, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh **Nguyễn Hoàng M**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số Y ngõ VC, phố TĐT, phường VC, quận ĐĐ, thành phố HN.

+ Anh **Nguyễn Văn M1**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn TK, xã TT, huyện CG, tỉnh HD.

+ Anh **Nguyễn Thế Th3**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn MT, xã TT, huyện CG, tỉnh HD.

+ Anh **Vũ Văn C**, sinh năm 1958.

+ Chị **Nguyễn Thị Th4**, sinh năm 1960.

Đều có địa chỉ: Thôn QD, xã TT, huyện CG, tỉnh HD.

+ Chị **Vũ Thị H1**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn PL, xã CV, huyện CG, tỉnh HD.

+ Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn QD, xã TT, huyện CG, tỉnh HD.

+ Chị **Nguyễn Phương Th5**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn DT, xã TD, huyện SS, thành phố HN.

+ Anh **Tổng Văn Th6**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn MT, xã TT, huyện CG, tỉnh HD.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định chiếm đoạt tài sản của những người tổ chức trò chơi tại các lễ hội trên địa bàn huyện Cẩm Giàng để lấy tiền chi tiêu cá nhân nên trong thời gian từ ngày 06/02/2011 đến ngày 16/02/2011, Tống Văn Th và Vũ Đăng Ng đã thực hiện 02 vụ án Cướp tài sản và 04 vụ Cường đoạt tài sản.

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 06/02/2011, tại lễ hội Đền Bia, ở xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Th và Ng thấy anh Nguyễn Văn Th1, chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đình H đang làm trò chơi "Úp xu" tại rìa đường lối đi vào Đền Bia. Anh Th1 đang ngồi, tay phải làm động tác "úp xu" thì Ng dùng chân dẫm lên tay phải anh Th1, anh Th1 co tay lại và đứng lên nói với Th và Ng "toàn chỗ anh em cả" thì Ng đe dọa "ai làm ở đây cũng phải nộp tiền" và yêu cầu anh Th1 nộp số tiền 300.000đồng. Do biết Ng là đầu gấu, xã hội đen và anh Th1 sợ hãi nên đã đưa cho Th và Ng số tiền 200.000đồng. Sau khi nhận tiền Th và Ng bỏ đi.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 14/02/2011, Ng và Th điều khiển xe mô tô HONDA 67 (không có biển kiểm soát) mượn của anh Nguyễn Văn M đến lễ hội Đình thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Ng để con dao quắm ở gốc cây trong đình rồi cùng Th đến chỗ anh Nguyễn Duy Th2 đang làm trò chơi "Bầu - Tôm - Cua - Cá" tại rìa bờ hồ phía trước cổng Đình để thu tiền. Do biết Ng và Th là dân xã hội đen, nếu không đưa tiền sẽ bị đe dọa, đập phá không cho làm nên anh Th2 đã đưa cho Th số tiền 300.000đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 09 giờ ngày 15/02/2011, Ng và Th điều khiển xe mô tô HONDA 67 (không có biển kiểm soát) mượn của anh Nguyễn Văn M đến lễ hội Đình thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Ng cầm con dao quắm ngồi ở ghế đá bờ hồ, còn Th đi đến chỗ anh Nguyễn Văn Th1, chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Đình Nh, đang làm trò chơi "Bầu - Tôm - Cua - Cá". Anh Th1 bảo anh Nh đưa cho Th số tiền 300.000 đồng nhưng Th không nhận và nói với Ng "*anh ơi bàn này không cho*". Ng cầm con dao quắm đập phá hỏng 12 chiếc ghế nhựa của anh Th1 và đe dọa "*thằng nào không nộp tiền*". Tiếp đó, Th bảo anh Th1 là Ng giao cho Th làm luật, từ nay mỗi ngày phải nộp 500.000đồng, buổi tối phải nộp 200.000đồng. Do sợ bị Ng

đánh, đe dọa, đập phá không cho tổ chức trò chơi nên anh Th1 đã đưa cho Th số tiền 500.000đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 10 giờ ngày 15/02/2011, Ng và Th đi đến chỗ anh Nguyễn Duy Th2 đang làm trò chơi "Bầu - Tôm - Cua - Cá" ở lễ hội đình thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng để thu tiền. Cũng như lần trước anh Th2 thấy Ng và Th đến, sợ bị đập phá, đe dọa nên đã đưa cho Ng và Th số tiền 300.000đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 15/02/2011, Th và Ng đến lễ hội Đình thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương gặp anh Nguyễn Văn Th1 đang làm trò chơi "Bầu - Tôm - Cua - Cá" để thu tiền. Anh Th1 sợ Ng và Th đập phá, đe dọa không cho làm trò chơi nên anh Th1 đưa cho Th và Ng số tiền 200.000đồng.

Vụ thứ sáu: Khoảng 09 giờ ngày 16/02/2011, Th và Ng lại đến lễ hội Đình thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng gặp anh Nguyễn Văn Th1 đang làm trò chơi "Bầu - Tôm - Cua - Cá" để thu tiền. Cũng như các lần trước, anh Th1 sợ Ng và Th đập phá, đe dọa không cho làm trò chơi nên anh Th1 đưa cho Th và Ng số tiền 500.000đồng.

Ngoài ra Tổng Văn Th cùng Nguyễn Hoàng M; Nguyễn Văn M1; Nguyễn Thế Th1 còn thực hiện hành vi Cướp tài sản trên địa bàn huyện Cẩm Giàng, cụ thể như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 02/11/2011, Th nhận được điện thoại của Nguyễn Hoàng M với mục đích đến đánh anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1984, ở ấp Lam Sơn, xã Lam Sơn, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương vì M và anh Q có mâu thuẫn với nhau tại quán đánh bi a của gia đình ông Vũ Văn C, sinh năm 1958, ở xóm 4, thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Khoảng 15 phút sau, Nguyễn Văn M1 điều khiển xe mô tô Honda, WAVE S, BKS 30H2 -3313 (mượn của ông Nguyễn Văn Tính là bố đẻ M1) chở Th và Nguyễn Thế Th1 đến. Tại đây, M chỉ vào anh Q nói *"nó vừa láo với anh"*. Th dùng gậy bi a bằng gỗ vọt vào lưng anh Q; M1 và Th1 dùng chân tay đâm đá vào mặt và người anh Q. M bảo anh Q về phòng trọ nói chuyện. M1 điều khiển xe mô tô chở anh Q và Th1 về phòng trọ của anh Q, ở xóm 4, thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, còn Th và M đi bộ đến. Tại phòng trọ, Th dùng hai tay đánh vào hai mang tai và dùng bút bi dọa chọc vào lỗ tai anh Q. Th và M nói anh Q phải sắm một cái lễ để Th, M, Th1, M1 đi uống nước. Anh Q

hỏi bao nhiêu thì M1 nói 2.000.000đồng. Anh Q không có tiền thì Th và M bảo đi vay, M1 đi cùng anh Q vì sợ anh Q bỏ trốn. Anh Q hỏi vay tiền của bà Nguyễn Thị Th4 (là chủ dây trợ) và hỏi vay tiền của chị Vũ Thị H1, ở thôn Phú Lộc, xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng (cùng dây trợ với anh Q) nhưng bà Th4 và chị H1 không cho vay, lúc này M1 cho anh Q vay 1.000.000đồng bảo tối phải trả. Anh Q đồng ý, cầm 1.000.000đồng đưa cho Th nhưng Th không lấy bắt anh Q đi vay đủ 2.000.000đồng, đồng thời M1 điều khiển xe mô tô chở anh Q ngồi giữa và Th1 ngồi phía sau cầm vỏ chai thủy tinh để đe dọa, khống chế anh Q đi vay tiền. Khi đến nhà ông Nguyễn Văn D ở thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, anh Q hỏi vay tiền nhưng ông D không có tiền cho vay. Sau đó anh Q đã lợi dụng M1 và Th1 không để ý đã đến Công an huyện Cẩm Giàng trình báo. Tối ngày 02/11/2011, anh Q đưa tiền cho chị Nguyễn Phương Th5 (là vợ anh Q) trả M1 1.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 10/KL- HĐĐGTS- TTTHS ngày 13/4/2012 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: 12 chiếc ghế nhựa của anh Nguyễn Văn Th1 có giá trị 120.000 đồng.

Kết luận giám định pháp y số 302/KLGD ngày 10/11/2011 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Anh Q bị rách nhĩ tai trái, còn sung huyết, giảm sức nghe; chấn thương phần vùng đầu, mặt, mắt, lưng, bụng, tay, gây sưng nề, bầm tím. Tổn hại sức khỏe là 04% (trong đó tổn thương tai là 03%, chấn thương phần mềm toàn thân là 01%).

Sau khi phạm tội, Tống Văn Th bỏ trốn khỏi địa phương và đã bị truy nã. Đến ngày 14/11/2019, Th tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Ngày 30/3/2012, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng đã xét xử vụ án đối với Nguyễn Hoàng M, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Thế Th1 về hành vi Cướp tài sản và giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Ngày 17/9/2012, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng đã xét xử vụ án đối với Vũ Đăng Ng về hành vi Cướp tài sản; Cưỡng đoạt tài sản; Cướp giật tài sản.

Quan điểm của các bị hại (thông qua đơn xin xét xử vắng mặt): Về trách nhiệm dân sự các bị hại tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận định giá tài sản của

Hội đồng định giá tài sản và Kết luận giám định pháp y của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 07/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố Tổng Văn Th về tội "Cướp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 133; điểm d khoản 2 Điều 133 BLHS năm 1999 (nay là khoản 1 Điều 168; điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS năm 2015) và phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 135 BLHS năm 1999 (nay là khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015).

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng thực hành quyền công tố, trình bày luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Tổng Văn Th và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Tuyên bố bị cáo Tổng Văn Th phạm tội "Cướp tài sản" và tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự (đối với cả hai tội).

Đề nghị xử phạt bị cáo Tổng Văn Th từ 07 năm 02 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản; từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội từ 08 năm 05 tháng đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/11/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra vấn đề giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Tổng Văn Th phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

+ . Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

+ . Về pháp luật áp dụng: Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra vào năm 2011 nhưng tại thời điểm truy tố, xét xử vụ án Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật, các điều khoản của Bộ luật hình sự năm 2015 áp dụng đối với bị cáo về mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự không có sự thay đổi so với Bộ luật hình sự năm 1999 nên Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

+ . Người tham gia tố tụng: Sau khi chấp hành xong hình phạt tù anh Nguyễn Hoàng M, anh Nguyễn Văn M1 không trở về địa phương sinh sống, Cơ quan cảnh sát điều tra không tiến hành lấy được lời khai của anh M, anh M1 nên không xác định được các anh có yêu cầu bị cáo Th hoàn trả số tiền đã bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Hồng Q hay không, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Anh M, anh M1 có quyền yêu cầu xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự trong vụ án khác nên Hội đồng xét xử xác định anh M, anh M1 là người làm chứng trong vụ án.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, phù hợp với kết luận định giá tài sản và kết luận giám định pháp y và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 06/02/2011, tại lễ hội Đền Bia, Ng và Th có hành vi dùng chân dẫm lên tay anh Th1 đang làm trò chơi "Úp xu" yêu cầu anh Th1 nộp 300.000đồng; Khoảng 10 giờ ngày 14/02/2011, tại lễ hội Đình thôn Quý Dương. Ng và Th yêu cầu anh Th2 đang làm trò chơi "Bầu - Tôm - Cua - Cá" nộp 300.000đồng; Khoảng 09 giờ ngày 15/02/2011, tại lễ hội Đình thôn Quý Dương. Ng và Th dùng dao quắm đập phá hỏng 12 chiếc ghế nhựa của anh Th1 đang làm trò chơi "Bầu - Tôm - Cua - Cá" yêu cầu anh Th1 nộp 500.000đồng; Khoảng 10 giờ ngày 15/02/2011, tại lễ hội Đình thôn Quý Dương. Ng và Th yêu cầu anh Th2 đang làm trò chơi "Bầu - Tôm - Cua - Cá" nộp 300.000đồng; Khoảng 19 giờ 30 phút ngày

15/02/2011, tại lễ hội Đình thôn Quý Dương, Ng và Th yêu cầu anh Th1 đang làm trò chơi "Bầu - Tôm - Cua - Cá" nộp 200.000đồng; Khoảng 09 giờ ngày 16/02/2011, tại lễ hội Đình thôn Quý Dương. Ng và Th yêu cầu anh Th1 đang làm trò chơi "Bầu - Tôm - Cua - Cá" nộp 500.000đồng; Khoảng 11 giờ ngày 02/11/2011, tại xóm 4, thôn Quý Dương. Tống Văn Th, Nguyễn Hoàng M, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Thế Th1 đã dùng gậy bi a bằng gỗ và vỏ chai thủy tinh, dùng chân tay đe dọa và đánh anh Nguyễn Hồng Q bị thương tích, tổn hại sức khỏe 4% yêu cầu anh Q phải đưa 2.000.000đồng.

Đối với hành vi Cướp tài sản: Khoảng 10 giờ ngày 06/02/2011 bị cáo và Ng đâm lên tay anh Th1 yêu cầu anh Th1 đưa số tiền 300.000đồng và hành vi khoảng 09 giờ ngày 15/02/2011, bị cáo và Ng dùng dao phá vỡ ghế của anh Th1 yêu cầu anh Th1 nộp 500.000đồng, mặc dù bị cáo và Ng dùng dao đe dọa nhưng chỉ nhằm vào ghế của anh Th1 và không đe dọa tính mạng, thân thể của anh Th1 nên không coi là sử dụng phương tiện nguy hiểm, hành vi của bị cáo cấu thành tội Cướp tài sản theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi Cướp tài sản ngày 02/11/2011 bị cáo cùng đồng phạm đã có hành vi đe dọa dùng ngay tức khắc vũ lực, cụ thể gây bi a và vỏ chai thủy tinh tấn công anh Q làm cho anh Q tê liệt ý chí không thể chống cự được buộc bị hại phải giao tài sản cho bị cáo. Bị cáo sử dụng gây bi a và vỏ chai thủy tinh được xác định là phương tiện nguy hiểm khi thực hiện hành vi phạm tội (*theo quy định tại Mục 2 phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ- HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao*). Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi Cường đoạt tài sản trong các ngày: Hồi 10 giờ ngày 14/02/2011; hồi 10 giờ ngày 15/02/2011; hồi 19 giờ 30 phút ngày 15/02/2011 và 09 giờ ngày 16/02/2011 bị cáo cũng đe dọa dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại nhưng việc đe dọa dùng vũ lực không dẫn đến việc dùng ngay tức khắc mà có khoảng thời gian để cho bị hại suy nghĩ cân nhắc để quyết định về việc giao tài sản cho bị cáo. Khi nhìn thấy bị cáo Th và Ng do đã bị đe dọa ở các lần trước, nên anh Th1, anh Th2 chỉ cần nghe bị cáo nói là đã đưa tiền ngay cho bị cáo. Tài sản chiếm đoạt được 1.300.000đồng. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cường đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn huyện Cẩm Giàng mà gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý đối với bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính. Về tình tiết tăng nặng TNHS. Bị cáo đã thực hiện ba hành vi cướp tài sản và bốn hành vi cưỡng đoạt tài sản mà mỗi hành vi đều đủ yếu tố cấu thành một tội độc lập nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "*phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn và đã tự nguyện đến Công an để đầu thú; Bị hại có đơn yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn (*Bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị dưới 50.000.000đồng nhưng sử dụng phương tiện nguy hiểm để thực hiện nên bị truy tố và xét xử theo khoản 2 Điều 168 BLHS*). Đó là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên, xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

Bị cáo bị xét xử về hai tội Cướp tài sản và Cưỡng đoạt tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với từng tội và áp dụng khoản 1 Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt chung, buộc bị cáo phải chấp hành.

Bị cáo thực hiện 07 hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm nguồn sống chính. Bị cáo làm lao động tự do nên vẫn có nguồn thu nhập nuôi sống bản thân. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ xác định bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đang bị tạm giam, không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền bị cáo chiếm đoạt của anh Th1 và anh Th2. Quá trình điều tra và có đơn xin xét xử vắng mặt anh Th1, anh Th2 tự nguyện cho bị cáo Th và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với hành vi gây thương tích cho anh Q. Bị cáo M, M1 đã bồi thường cho anh Q (đã được giải quyết trong bản án 18/2012/HSST ngày 30/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng). Nay anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt không yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: Chiếc điện thoại di động của Th dùng để liên lạc đã làm mất; con dao quắm của Ng làm công cụ phương tiện phạm tội đã làm mất, không rõ vị trí địa điểm nên Cơ quan điều tra không quản lý được nên không đặt ra giải quyết; Chiếc gậy bi a, vỏ chai thủy tinh bị cáo dùng vào việc phạm tội đã xử lý trong vụ án khác nên không đặt ra giải quyết.

Chiếc xe mô tô Honda 67 (không có biển kiểm soát) là của anh Nguyễn Hoàng M, anh M không biết Ng và Th mượn xe sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử lý. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Waves, BKS 30H2-3313 là của ông Nguyễn Văn Tính (bố đẻ M1), ông Tính không biết M1 mượn xe sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác:

Bị cáo còn khai nhận, bị cáo và Ng còn có hành vi đe dọa, yêu cầu một số người làm trò chơi nộp tiền tại đình thôn Quý Dương nhưng không xác định được bị hại nên chưa có đủ căn cứ xử lý.

Đối với hành vi Th và đồng phạm gây thương tích cho anh Nguyễn Hồng Q, tỷ lệ tổn thương là 04% rồi đe dọa để chiếm đoạt tiền của anh M nên hành vi này không tách ra để xử lý riêng về tội Cố ý gây thương tích, không đặt ra giải quyết.

Đối với hành vi "Cướp tài sản" của Nguyễn Hoàng M, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Thế Th1, vật chứng vụ án và các vấn đề liên quan đã được xử lý tại Bản

án số 18/2012/HSST ngày 30/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (Bản án đã có hiệu lực pháp luật).

Đối với hành vi "Cướp tài sản" và "Cưỡng đoạt tài sản" của Vũ Đăng Ng, vật chứng vụ án và các vấn đề liên quan đã được xử lý tại Bản án số 42A/2012/HSST ngày 17/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (Bản án đã có hiệu lực pháp luật).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 170; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Tổng Văn Th phạm tội "Cướp tài sản" và tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Tổng Văn Th 07 (bảy) năm 02 (hai) tháng tù về tội Cướp tài sản. Xử phạt bị cáo Tổng Văn Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành chung là **08** (tám) năm **05** (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/11/2019.

[2]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Tổng Văn Th phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THSDS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Hà

